TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÒA BÌNH** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:63/2023/ST-HNGĐ
Ngày 07/7/2023
"V/v hôn nhân,con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA BÌNH, TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thúy Linh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Võ Tấn Phước
2. Ông Huỳnh Tài Em

- Thư ký phiên tòa: Lâm Nhị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên toà: Ông Văn Hữu Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 145/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Thạch Thị N, sinh năm 1976 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp VK, xã VT, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.
Bị đơn: Ông Sơn L, sinh năm 1978 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp VK, xã VT, huyện HB, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là bà Thạch Thị N trình bày (Biên bản lấy lời khai ngày 25/4/2023): Bà và ông Sơn L xây dựng hôn nhân vào năm 1997, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, tập quán của địa phương, và đăng ký kết hôn ngày 06/01/2012 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thịnh, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu. Trong quá trình chung sống bà và ông L có 04 con chung tên là Sơn L1, sinh ngày 29/3/1998, Sơn H, sinh ngày 25/02/2000, Sơn T, sinh ngày 11/7/2003, Sơn Thị Ngọc Ái, sinh ngày 11/01/2011; hiện tại cháu A đang sống với bà; cháu L, H, T đã thành niên và sống tự lập, vợ chồng bà có tạo lập tài sản chung nhưng đã thỏa thuận xong và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng có cuộc sống không hòa hợp, thường xuyên cự cãi, từ đó mâu thuẫn ngày càng lớn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc; vợ chồng bà đã ly thân khoảng hơn 04 năm này; trong thời gian ly thân vợ chồng bà không có biện pháp thực tế nào để hàn gắn quan hệ hôn nhân mà mỗi người tự sống riêng. Nay, bà yêu cầu ly hôn với ông Sơn L và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Sơn Thị N A, sinh ngày 11/01/2011, không yêu cầu cấp dưỡng. Ngoài ra, bà không còn ý kiến trình bày gì thêm.

2.2. Bị đơn là ông Sơn L trình bày bày (Biên bản lấy lời khai ngày 27/4/2023): Ý kiến trình bày của ông Sơn L giống với ý kiến trình bày của bà Thạch Thị N. Ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Thạch Thị N; về con chung là cháu Sơn Thị Ngọc A thì theo nguyện vọng của cháu A, trường hợp ông được trực tiếp nuôi cháu A thì ông không yêu cầu cấp dưỡng; đối với cháu Sơn L1, Sơn H, Sơn T đã thành niên, tài sản chung tự thỏa thuận và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, ông không còn ý kiến trình bày gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình phát biểu ý kiến:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng*:* Quá trình từ khi thụ lý đến khi xét xử vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung*:* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Thạch Thị N đối với ông Sơn L.

Về con chung: Giao cháu Sơn Thị Ngọc A, sinh ngày 11/01/2011 cho bà Thạch Thị N được quyền tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Ông L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình: Bà Thạch Thị N phải chịu 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liêu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Bình. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng*:* Bà Thạch Thị N và ông Sơn L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân*:* Bà Thạch Thị N và ông Sơn L xây dựng hôn nhân gia đình vào năm 1997 và đăng ký kết hôn vào ngày 06/01/2012 tại Uỷ ban nhân dân xã Vĩnh Thịnh, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu nên có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa bà N và ông L là hợp pháp.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà N thấy rằng: Mâu thuẫn giữa bà N và ông L phát sinh là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng thường xuyên cự cãi với nhau, từ đó vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Thực tế thì giữa bà N và ông L đã sống ly thân với nhau 04 năm nay, trong khoảng thời gian ly thân với nhau nhưng giữa hai bên cũng không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó cho thấy rằng mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài và ông L cũng đồng ý ly hôn với bà N. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Thạch Thị N đối với ông Sơn L.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống giữa bà N và ông L có 04 con chung là Sơn L1, sinh ngày 29/3/1998, Sơn H, sinh ngày 25/02/2000, Sơn T, sinh ngày 11/7/2003, Sơn Thị Ngọc A, sinh ngày 11/01/2011, hiện tại chỉ còn cháu A là chưa

thành niên và đang sống chung với bà N, và bà N có yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ái, đồng thời cháu Ái có nguyện vọng được sống chung với bà N và ông L cũng đồng ý cho bà N được quyền tiếp tục nuôi con. Do đó cần ghi nhận sự tự nguyện về việc nuôi con giữa bà N và ông L. ông L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về cấp dưỡng: Bà N không yêu cầu ông L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[6] Về tài sản chung tự thỏa thuận; nợ chung không có nên không yêu cầu xem xét giải quyết.

[7] Về án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình bà Thạch Thị N phải chịu 300.000đồng.

Đối với đề nghị của Viện kiểm sát là hoàn toàn phù hợp được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Thạch Thị N đối với ông Sơn L; xử cho bà Thạch Thị N được ly hôn với ông Sơn L.

2. Về con chung: Bà Thạch Thị N được quyền tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Sơn Thị Ngọc A, sinh ngày 11/01/2011. Ông Sơn L có quyền và nghĩa vụ thăm con chung mà không ai được cản trở.

3. Án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình: Bà Thạch Thị N phải chịu 300.000 đồng, bà N đã tạm dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011493 ngày 25/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hòa Bình;
- Chi cục THADS huyện Hòa Bình;
- UBND xã Vĩnh Thịnh ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Lê Thị Thúy Linh

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÒA BÌNH
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi... giờ...phút, ngày 07 tháng 5 năm 2018
Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Bình

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lữ Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Miên

2. Bà Trần Thị Kiều Oanh

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 271/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân gia đình, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:*chị Lưu N Diễm, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp 10, xã Tân phong, thị xã Giá Rai, tỉnh Bạc Liêu;

Bị đơn: anh Nguyễn Văn Nhớ, sinh năm 1991

Địa chỉ: ấp Đồng Lớn 2, xã Vĩnh Mỹ B, huyện Hòa Bình, tỉnh Bạc Liêu;

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Sau khi nghị án, thảo luận Hội đồng xét xử thống nhất 3/3 tất cả các vấn đề sau:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lưu N Diễm với anh Nguyễn Văn Nhớ.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh Khôi, sinh ngày 01/02/2013 cho chị Lưu N Diễm tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn Nhớ có quyền và nghĩa vụ thăm con chung mà không ai được cản trở.

3. Án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình: Chị Lưu N Diễm phải chịu 300.000 đồng, chị Diễm đã tạm dự nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003768 ngày 27/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hòa Bình chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nghị án kết thúc vào hồi … giờ … phút, ngày 07 tháng 5 năm 2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN VĂN MIÊN TRẦN THỊ KIỀU OANH LỮ VĂN TUẤN